TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017.
V/v: Tranh chấp HN và GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến; ông Nguyễn Giảng Trường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST - HNGĐ, ngày 18/8/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh M, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

Bị đơn: Chị Dương Thị Y, sinh năm 1983.

Cư trú tại: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Bùi Mạnh M trình bày: Anh kết hôn với chị Dương Thị Y ngày 07/8/2009. Trước khi kết hôn, anh chị đã được tìm hiểu một thời gian khoảng vài tháng, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống với nhau tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được một tuần thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ anh trước ngày đăng ký kết hôn vài hôm mới cho anh biết là đã có một đời chồng mà trước đó anh không hề hay biết. Sự việc này anh và chị Y đã giấu gia đình nhà anh. Đến khi kết hôn và về chung sống với nhau thì mâu thuẫn giữa anh với chị Y mới xảy ra. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể có tiếng nói chung giữa hai người. Cùng đó là sự mẫu thuẫn giữa hai bên gia đình thông gia với nhau cũng không thể giàn hòa. Khi mẫu thuẫn xảy ra, anh chị đã cố sống với nhau khoảng 01 tháng nhưng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nữa nên chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Vợ chồng anh cũng sống ly thân từ đó và không có quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm

vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ nên anh xin được ly hôn với chị Dương Thị Y.

- Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.
- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng anh không có gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị Y để giải quyết ly hôn nhưng chị Y vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Toà án tiến hành lấy lời khai của chị Y, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 8 năm 2017, chị Y trình bầy: Chị kết hôn với anh Bùi Mạnh M ngày 07/8/2009. Trước khi kết hôn, đã được tìm hiểu một thời gian khoảng vài tháng, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị về nhà chồng tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định chung sống. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được một tuần thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất ý kiến với nhau và chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị sống từ năm 2009 đến nay. Hai vợ chồng cũng sống ly thân từ đó và không có quan hệ gì với nhau. Nay anh M xin ly hôn chị đồng ý và không có ý kiến gì cả.

- Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.
- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có gì.

Do chị làm công nhân không có thời gian nên chị không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn.

Do phía bị đơn là Dương Thị Y được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận cho anh M được ly hôn với chị Y.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Bùi Mạnh M và chị Dương Thị Y kết hôn vào ngày 07 tháng 8 năm 2009, có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Việc kết hôn của anh M và chị Y đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do trước khi chị Y kết hôn với anh M thì chị Y đã lấy một lần chồng nhưng khi anh M phát hiện ra thì hai người đã chuẩn bị kết hôn với nhau. Đến khi kết hôn với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và giữa hai gia đình với nhau. Chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2009 đến nay và giữa hai bên không quan hệ gì với nhau nữa. Quá trình

giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị Y để hoà giải các bên về đoàn tụ nhưng không hòa giải được vì chị Y vắng mặt không có lý do.

Nay anh M xin ly hôn với chị Y vì tình cảm vợ chồng không còn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và chị Y cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh M vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quyết định cho anh M được ly hôn chị Y là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Anh M và chị Y không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Mạnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 238, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Mạnh M được ly hôn chị Dương Thị Y.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có.

3. Về án phí: Anh Bùi Mạnh M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận anh Bùi Mạnh M đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003507 ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Giảng Trường **Trương Văn Tiến** **Trần Văn Chinh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Giảng Trường **Trương Văn Tiến** **Trần Văn Chinh**